TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Nguyễn Văn Hùng**

2. Ông: **Lường Văn Hưởng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 18/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1978, nơi sinh: huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không; Bố đẻ: Lò Văn L, sinh năm 1936 và mẹ đẻ Lò Thị P, sinh năm 1935; Bị cáo có 10 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lường Thị P và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện MA, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:** Bà Lường Thị T, Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Họ và tên: Lò Văn H, sinh năm 1966, trú tại: Bản C, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

Họ và tên: Lường Văn T, sinh năm 1970, trú tại: Bản C, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 04/9/2020 Tổ công tác Công an xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã NC, huyện MA phát hiện bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 1978, trú tại Bản C, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên đang tàng trữ 0,34 gam Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 04/9/2020 T đi bộ từ nhà ra Bản C, xã NC, huyện MA để tìm việc làm thuê, trên đường đi T gặp Lò Văn H, trú cùng bản đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SOCO, loại Win, màu đen – trắng – xanh, BKS 27F8-4686 đi lên nhà Lường Văn T, trú cùng bản, T cũng đi bộ lên nhà Thức. Tại nhà T2, Hoàn đưa cho T 100.000đ bảo đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng. T đã cầm tiền và lấy xe mô tô của H đi lên bản N, xã NC, huyện MA gặp và mua được 02 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ với giá 100.000đ của một cháu bé gái khoảng 09 tuổi không quen biết. Sau khi mua được Heroine trên đường về đến bản N, xã NC, huyện MA thì T bị tổ Công tác Công an xã NC làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine vừa mua được.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 04/9/2020 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 841/GĐ-PC09, ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.
- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là: 0,34 gam
- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSMA ngày 09/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện MA để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lò Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy: 0,25 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; trả lại cho ông Lò Văn H, sinh năm 1966, trú tại Bản C, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SOCO, loại Win, màu đen trắng xanh, BKS 27F8-4686 (tạm giữ của Lò Văn T) số máy VAVLC150FMG 004749, số khung đã bị chầy xước, mờ không đọc được.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai và công nhận: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 04/9/2020 tại đoạn đường thuộc bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên bị cáo Lò Văn T bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,34 gam Heroine, mục đích của bị cáo tàng trữ Heroine để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 01/CT-VKSMA, ngày 09/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,34 gam Heroine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...c) Heroine,..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện TG, tỉnh Điện Biên, bị cáo không đi học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1998 chung sống như vợ chồng với Lường Thị P và có 05 người con. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép 0,34 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đối với cháu bé gái khoảng 09 tuổi mà bị cáo khai đã bán Heroine cho bị cáo, do không biết tên, địa chỉ ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

- Theo bị cáo khai nhận Lò Văn H đã đưa tiền cho bị cáo và cho bị cáo mượn xe đi mua ma túy về cùng sử dụng. Quá trình điều tra Hoàn không thừa nhận việc đưa tiền cho bị cáo và cho bị cáo mượn xe để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Hiện chưa đủ căn cứ kết luận, nên Cơ quan CSĐT không đề cập vấn đề xử lý đối với Hoàn.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,25 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- Trả lại cho ông Lò Văn H, sinh năm 1966, trú tại Bản C, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SOCO, loại Win, màu đen trắng xanh, BKS 27F8-4686 (tạm giữ của Lò Văn T) số máy VAVLC150FMG 004749, số khung đã bị chầy xước, mờ không đọc được.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136

BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 16 (*mười sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 04/9/2020)

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,25 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- Trả lại cho ông Lò Văn H, sinh năm 1966, trú tại Bản C, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SOCO, loại Win, màu đen trắng xanh, BKS 27F8-4686 (tạm giữ của Lò Văn T) số máy VAVLC150FMG 004749, số khung đã bị chầy xước, mờ không đọc được.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 09/12/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4**. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương